

BẢNG THANH TOÁN HỖ TRỢ TIỀN ĂN CA TRỰC
THÁNG 10 NĂM 2017

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
1	Hoàng Tiến Việt	4	15.000	60.000		Phòng KHTH
2	Vũ Hùng Vương	1	15.000	15.000		Phòng KHTH
3	Nguyễn Quốc Dũng	3	15.000	45.000		Phòng KHTH
4	Bùi Thị Thu	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
5	Nguyễn Thị Thủy	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
6	Nguyễn Thị Huế	2	15.000	30.000		Phòng TCKT
7	Trần Thị Uyên	2	15.000	30.000		Phòng TCKT
8	Nguyễn Mạnh Hùng	3	15.000	45.000		Phòng TCKT
9	Đỗ Tất Chi	3	15.000	45.000		Phòng HCQT
10	Ng Đức Thắng	2	15.000	30.000		Phòng HCQT
11	Ngô Phạm Hiên	4	15.000	60.000		Phòng HCQT
12	Nguyễn Văn Nghĩa	2	15.000	30.000		Phòng HCQT
13	Vũ Thị Xuân	1	15.000	15.000		Phòng HCQT
14	Nguyễn Hải Đăng	2	15.000	30.000		Phòng HCQT
15	Lộc Thị Quyên	3	15.000	45.000		Phòng HCQT
16	Nguyễn Quốc Khánh	1	15.000	15.000		Phòng HCQT
17	Trần Mạnh Hà	2	15.000	30.000		Phòng CNTT&TT
18	Lộc Thị Bích Duyệt	3	15.000	45.000		Phòng CNTT&TT
19	Đỗ Việt Hà	1	15.000	15.000		Phòng CNTT&TT
20	Chu Đức Cảnh	2	15.000	30.000		Phòng CNTT&TT
21	Nguyễn Thế Lực	1	15.000	15.000		Phòng CNTT&TT
22	Lê Thị Toàn	1	15.000	15.000		Khoa Yêu Cầu
23	Nguyễn Thị Mơ	3	15.000	45.000		Khoa Yêu Cầu
24	Lê Thị Thu Ngân	5	15.000	75.000		Khoa Yêu Cầu
25	Nguyễn Thị Chinh	3	15.000	45.000		Khoa Yêu Cầu
26	Phạm T. Phương Lan	3	15.000	45.000		Khoa Yêu Cầu
27	Trần Phương Kính	4	15.000	60.000		Khoa Yêu Cầu
28	Cam Thị Sử	2	15.000	30.000		Khoa Yêu Cầu
29	Đỗ Văn Tuyền	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
30	Nguyễn Xuân Thanh	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
31	Phạm Hồng Thanh	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
32	Nguyễn Thị Vân Anh	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
33	Đào Hùng Hải	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
34	Lâm Thị Phương	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
35	Nguyễn Thị Huệ	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
36	Lã Thị Vân	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
37	Nguyễn Thị Thu Hà	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
38	Nguyễn Tuyết Nhung	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
39	Hoàng Thị Thuý	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
40	Trần Thanh Tuấn	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
41	Phùng Thị Cúc	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
42	Nông Thị Tuyết Mai	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
43	Lê Đức Thắng	1	15.000	15.000		Khoa Dược

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
44	Vũ Thị Kim Vân	1	15.000	15.000		Khoa Dược
45	Lê Thu Trang	1	15.000	15.000		Khoa Dược
46	Viên Thế Du	1	15.000	15.000		Khoa Dược
47	Ng. Tuyết Nhung	2	15.000	30.000		Khoa Dược
48	Tô Huyền Trang	1	15.000	15.000		Khoa Dược
49	Nguyễn Thị Nhung	1	15.000	15.000		Khoa Dược
50	Lương Huỳnh Đức	1	15.000	15.000		Khoa Dược
51	Nguyễn Thị Tuyết	3	15.000	45.000		Khoa A10
52	Nguyễn Thị Hiền	4	15.000	60.000		Khoa A10
53	Cần Thị Hương Giang	2	15.000	30.000		Khoa A10
54	Nguyễn Thị Dinh	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
55	Ma Thị Mễ	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
56	Nguyễn Thị Hương	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
57	Hoàng Thu Trang	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
58	Bùi Thị Thảo	3	15.000	45.000		Khoa Khám Bệnh
59	Lã Ngọc Trang	3	15.000	45.000		Khoa Khám Bệnh
60	Lô Thị Hồng Nhung	3	15.000	45.000		Khoa Khám Bệnh
61	Nguyễn Thuý Linh	4	15.000	60.000		Khoa Khám Bệnh
62	Phạm Thị Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
63	Chu Bích Diệp	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
64	Phạm Thị Hồng	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
65	Phạm Thị Dương	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
66	Nguyễn Quế Hương	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
67	Tạ Thị Nga	3	15.000	45.000		Khoa Mắt
68	Nguyễn Thị Phương	3	15.000	45.000		Khoa Mắt
69	Tạ Minh Hoàn	3	15.000	45.000		Khoa Mắt
70	Tào Hồng Hải	2	15.000	30.000		Khoa RHM
71	Đinh Thị Kim Phụng	1	15.000	15.000		Khoa RHM
72	Đỗ Tân Diệp	2	15.000	30.000		Khoa RHM
73	Lương Văn Hiệp	1	15.000	15.000		Khoa RHM
74	Phạm Thị Hồng Thuý	1	15.000	15.000		Khoa RHM
75	Nguyễn Thị Lan	2	15.000	30.000		Khoa RHM
76	Trần Cao Quyền	2	15.000	30.000		Khoa RHM
77	Nguyễn Thị Niềm	2	15.000	30.000		Khoa RHM
78	Ng. Thị Thanh Tâm	2	15.000	30.000		Khoa TMH
79	Hoàng Thị Quê	1	15.000	15.000		Khoa TMH
80	Hoàng Thị Sinh	3	15.000	45.000		Khoa TMH
81	Nguyễn Quyết Tiến	4	15.000	60.000		Khoa TMH
82	Ng. Thị Hương Lan	1	15.000	15.000		Khoa TMH
83	Nguyễn Thị Tươi	2	15.000	30.000		Khoa TMH
84	Lưu Văn Kính	3	15.000	45.000		Khoa TMH
85	Vương Thùy Vân	2	15.000	30.000		Khoa TMH
86	Đặng Hữu Trinh	3	15.000	45.000		Khoa TMH
87	Nguyễn Thị Phương	2	15.000	30.000		Khoa TMH
88	Nguyễn Đức Thắng	6	15.000	90.000		Khoa CDHA
89	Đỗ Hồng Phong	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
90	Bế Văn Hợp	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
91	Phan Khương Duy	4	15.000	60.000		Khoa CDHA
92	Đỗ Văn Cảnh	3	15.000	45.000		Khoa CDHA

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
93	Đinh Xuân Hạnh	2	15.000	30.000		Khoa CDHA
94	Lục Văn Nguyên	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
95	Trần Minh Chương	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
96	Phạm Tuấn Anh	3	15.000	45.000		Khoa TDCN
97	Đặng Thị Nga	2	15.000	30.000		Khoa Xét Nghiệm
98	Vũ Đức Toàn	3	15.000	45.000		Khoa Xét Nghiệm
99	Nguyễn Thị Kim Nga	2	15.000	30.000		Khoa Xét Nghiệm
100	Lê Hữu Tú	2	15.000	30.000		Khoa Xét Nghiệm
101	Nguyễn Ngọc Lưu	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
102	Bùi Thị Hằng	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
103	Đỗ Thiên Diệp	3	15.000	45.000		Khoa HHTM
104	Lương Thị Thảo Khuê	1	15.000	15.000		Khoa HHTM
105	Hứa Thúy Nga	4	15.000	60.000		Khoa HHTM
106	Mai Thu Giang	3	15.000	45.000		Khoa HHTM
107	Nguyễn Thị Thu Hiền	3	15.000	45.000		Khoa HHTM
108	Ng. Thị Huyền Trang B	1	15.000	15.000		Khoa HHTM
109	Bùi Bích Ngọc	1	15.000	15.000		Khoa HHTM
110	Ma Tường Huy	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
111	Sin Thị Huyền	4	15.000	60.000		Khoa Sản
112	Lâm Thị Kim Ngân	2	15.000	30.000		Khoa Sản
113	Nguyễn Thị Xuyên	1	15.000	15.000		Khoa Sản
114	Nguyễn Thị Thập	3	15.000	45.000		Khoa Sản
115	Nguyễn Thị Hạnh	2	15.000	30.000		Khoa Sản
116	Hoàng Thị Giang	2	15.000	30.000		Khoa Sản
117	Nguyễn Thị Nhi	1	15.000	15.000		Khoa Sản
118	Nguyễn Thị Liên	2	15.000	30.000		Khoa Sản
119	Đặng Thị Ngân	1	15.000	15.000		Khoa Sản
120	Hà Thị Thanh Thủy	1	15.000	15.000		Khoa Sản
121	Hoàng Thị Nhó	1	15.000	15.000		Khoa Sản
122	Hà Thị Kim Diễm	2	15.000	30.000		Khoa Sản
123	Phùng Thị Duyên	2	15.000	30.000		Khoa Sản
124	Nguyễn Hoàng Thạch	3	15.000	45.000		Khoa Sản
125	Nguyễn Thị Thu Hà	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
126	Lê Thị Kim Thoa	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
127	Nguyễn Thị Tuyết	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
128	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
129	Phan Thị Xuân	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
130	Ngô Vinh Quang	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
131	Ngô Thị Tuyết	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
132	Dương Thị Hiền	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
133	Đỗ Thị Lan Hương	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
134	Viên Thị Tuyền	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
135	Hoàng Thị Hồng Hạnh	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
136	Vũ Anh Tuyến	3	15.000	45.000		Khoa Nhi
137	Mương Tiến Đức	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
138	Nguyễn Thị Hợp	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
139	Ng. Thị Hồng Nhân	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
140	Lương Thị Phúc	3	15.000	45.000		Khoa Nhi
141	Trần Thu Hà	2	15.000	30.000		Khoa Nhi

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
142	Nguyễn Thị Dư	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
143	Nguyễn Việt Thắng	3	15.000	45.000		Khoa Nội TH
144	Mai Bảo Trung	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
145	Lưu Thị Việt	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
146	Nguyễn Hồng Minh	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
147	Nguyễn Thị Vân	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
148	Nguyễn Thị Liên	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
149	Đàm Thị Thắm	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
150	Ng. Thị Thanh Hải	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
151	Cao Thị Tiên	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
152	Dương Thuỳ Loan	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
153	Nguyễn Thùy Linh	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
154	Ng. Thị Huyền My	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
155	Phùng Thị Hồng Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
156	Dương Minh Châu	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
157	Lệnh Thị Tân	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
158	Nguyễn Thị Thảo	4	15.000	60.000		Khoa Nội TH
159	Vũ Thị Thúy	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
160	Nguyễn Văn Sáng	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
161	Nguyễn Hoàng Linh	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
162	Nguyễn Xuân Tiến	3	15.000	45.000		Khoa TM - NT
163	Hoàng Thị Ngọc Diệp	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
164	Lục Thị Thu Hằng	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
165	Trần Thị Thúy	4	15.000	60.000		Khoa TM - NT
166	Trịnh Tiến Hùng	1	15.000	15.000		Khoa TM - NT
167	Hoàng Thị Mai Sim	3	15.000	45.000		Khoa TM - NT
168	Lò Thị Hương	3	15.000	45.000		Khoa TM - NT
169	Nguyễn Thị Nho	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
170	Ng. Thị Thu Hương	1	15.000	15.000		Khoa TM - NT
171	Nguyễn Thế Hưng	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
172	Nguyễn Thị Hằng	3	15.000	45.000		Khoa Ngoại TH
173	Trần Thị Kim Dung	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
174	Lâm T. Thanh Tuyền	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
175	Lê Thị Thảo	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
176	Nguyễn Thị Hải Lý	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
177	Mai Thị Thu Hằng	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
178	Đỗ Trung Kiên	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
179	Bùi Quang Thái	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
180	Nguyễn Tùng Anh	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
181	Ng. Thị Tuyết Lan	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
182	Hoàng Thị Thu Hiền	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
183	Nguyễn Văn Hoàn	3	15.000	45.000		Khoa Ngoại TH
184	Doãn Thúy Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
185	Mã Hồng Cầu	3	15.000	45.000		Khoa Ung Bướu
186	Nguyễn Khánh Dũng	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu
187	Xin Thị Thủy	2	15.000	30.000		Khoa Ung Bướu
188	Phạm Minh Hải	2	15.000	30.000		Khoa Ung Bướu
189	Chu Minh Hải	2	15.000	30.000		Khoa Ung Bướu
190	Hoàng Thị Phần	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
191	Quan Thị Vên	3	15.000	45.000		Khoa Ung Bướu
192	Lê Văn Lợi	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
193	Đào Thuỳ Dương	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
194	Hoàng Thị Huyền	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
195	Ng Thị Việt Nga	3	15.000	45.000		Khoa CTCH
196	Nguyễn Thị Nết	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
197	Hứa Thị Hường	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
198	Nguyễn Duy Hoàng	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
199	Nguyễn Thị Dậu	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
200	Nguyễn Thị Oách	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
201	Nguyễn Thành Long	3	15.000	45.000		Khoa CTCH
202	Nguyễn Đức Dim	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
203	Nguyễn Xuân Sơn	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
204	Phan Công Lý	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
205	Nguyễn Thị Thu Hiền	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
206	Lục Thị Phương	1	15.000	15.000		Khoa Cấp Cứu
207	Đặng Thị Chung	5	15.000	75.000		Khoa Cấp Cứu
208	Trần Viễn Dương	1	15.000	15.000		Khoa Cấp Cứu
209	Phan Thị Phụng	4	15.000	60.000		Khoa Cấp Cứu
210	Nguyễn Đức Quyết	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
211	Nguyễn Thị Ngọc	5	15.000	75.000		Khoa Cấp Cứu
212	Lục Thị Hạnh	4	15.000	60.000		Khoa Cấp Cứu
213	Lê Ánh Hồng Phong	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
214	Lê Thị Thư	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
215	Ng. Thị Minh Tâm	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
216	Đinh Thị Nhung	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
216	Trần Công Tuấn	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
218	Trần Văn Hiếu	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
219	Trần Hùng Cường	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
220	Trần Thanh Hường	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
221	Vương Tiến Văn	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
222	Mai Thị Oanh	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
223	Nguyễn Ngọc ứng	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
224	Lê Xuân An	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
225	Nguyễn Hồng Vân	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
226	Trần Quyết Thắng	1	15.000	15.000		Khoa HSTC&CĐ
227	Lù Thị Phương Ngân	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
228	Nguyễn Xuân Điền	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
229	Hoàng Duy Dương	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
230	Tô Hữu Toại	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
231	Phạm Thị Huế	1	15.000	15.000		Khoa HSTC&CĐ
232	Ngô Bảo Chung	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
233	Trần Tiến Cương	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
234	Lê Đình Thuỷ	1	15.000	15.000		Khoa PHCN
235	Hoàng Thị Thu	2	15.000	30.000		Khoa PHCN
236	Đoàn Thị Cúc	2	15.000	30.000		Khoa PHCN
237	Đỗ Thị Thảo	2	15.000	30.000		Khoa PHCN
238	Ly Thị Chùm	1	15.000	15.000		Khoa PHCN
239	Vũ Thị Tiên	1	15.000	15.000		Khoa PHCN

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
240	Phan Thị Vân Hồ	2	15.000	30.000		Khoa YHCT
241	Ninh Thị Hường	1	15.000	15.000		Khoa YHCT
242	Tô Thị Thu Trang	2	15.000	30.000		Khoa YHCT
243	Chu Thị Hương	1	15.000	15.000		Khoa YHCT
244	Vũ Xuân Phúc	2	15.000	30.000		Khoa YHCT
245	Ng T Thanh phương	1	15.000	15.000		Khoa YHCT
246	Lê Thuý Liên	2	15.000	30.000		Khoa Da Liễu
247	Nguyễn Thị Tám	1	15.000	15.000		Khoa Da Liễu
248	Mai Hồng Sinh	1	15.000	15.000		Khoa Da Liễu
249	Hoàng Thị Giám	2	15.000	30.000		Khoa Da Liễu
250	Đàm Như Hoa	3	15.000	45.000		Khoa Da Liễu
251	Nguyễn Bá Giang	3	15.000	45.000		Khoa Tâm Thần
252	Lý Thị Bình	3	15.000	45.000		Khoa Tâm Thần
253	Vũ Thị Tiu	2	15.000	30.000		Khoa Tâm Thần
254	Chu Thành Vĩnh	2	15.000	30.000		Khoa Tâm Thần
255	Trần Kim Oanh	4	15.000	60.000		Khoa Tâm Thần
256	Đỗ Văn Nghĩ	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
257	Lưu Thị Thảo	3	15.000	45.000		Khoa Truyền Nhiễm
258	Nguyễn Đức Huân	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
259	Nguyễn Thị Kim Vân	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
260	Nguyễn Thị Nhung	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
261	Nguyễn Thị Thương	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
262	Trần Thị Lý	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
263	Hứa Thị Giang	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
264	Là Thị Nhanh	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
265	Hoàng Ngọc Dương	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
266	Ma Văn Huy	3	15.000	45.000		Khoa KSNK
267	Nguyễn Giang Hải	1	15.000	15.000		Khoa Lão Khoa
268	Hoàng Kim Anh	3	15.000	45.000		Khoa Lão Khoa
269	Đỗ Minh Chiến	4	15.000	60.000		Khoa Lão Khoa
270	Trần Thị Lan	3	15.000	45.000		Khoa Lão Khoa
271	Nguyễn Văn Tước	2	15.000	30.000		Khoa Lão Khoa
272	Phạm Thuý Nga	2	15.000	30.000		Khoa Lão Khoa
273	Nguyễn Thị Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Lão Khoa
	Cộng	583	15.000	8.745.000		

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang
Số :

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN HỖ TRỢ TIỀN ĂN CA TRỰC
THÁNG 10 NĂM 2017

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Phòng KHTH	8	15.000	120.000	
2	Phòng TCKT	9	15.000	135.000	
3	Phòng HCQT	18	15.000	270.000	
4	Phòng CNTT&TT	9	15.000	135.000	
5	Khoa Yêu Cầu	21	15.000	315.000	
6	Khoa GMHS	27	15.000	405.000	
7	Khoa Dược	9	15.000	135.000	
8	Khoa A10	9	15.000	135.000	
9	Khoa Khám Bệnh	27	15.000	405.000	
10	Khoa Mắt	9	15.000	135.000	
11	Khoa RHM	13	15.000	195.000	
12	Khoa TMH	23	15.000	345.000	
13	Khoa CDHA	27	15.000	405.000	
14	Khoa TDCN	3	15.000	45.000	
15	Khoa Xét Nghiệm	9	15.000	135.000	
16	Khoa HHTM	22	15.000	330.000	
17	Khoa Sản	27	15.000	405.000	
18	Khoa Nhi	33	15.000	495.000	
19	Khoa Nội TH	36	15.000	540.000	
20	Khoa TM - NT	23	15.000	345.000	
21	Khoa Ngoại TH	20	15.000	300.000	
22	Khoa Ung Bướu	14	15.000	210.000	
23	Khoa CTCH	22	15.000	330.000	
24	Khoa Cấp Cứu	42	15.000	630.000	
25	Khoa HSTC&CD	44	15.000	660.000	
26	Khoa PHCN	9	15.000	135.000	
27	Khoa YHCT	9	15.000	135.000	
28	Khoa Da Liễu	9	15.000	135.000	
29	Khoa Tâm Thần	14	15.000	210.000	
30	Khoa Truyền Nhiễm	13	15.000	195.000	
31	Khoa KSNK	9	15.000	135.000	
32	Khoa Lão Khoa	16	15.000	240.000	
	Tổng cộng	583		8.745.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

|

|

Người gửi : Linh HG 0978.761.769

Người nhận :

Địa chỉ :.....

SĐT :

...

.....

.....